TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày 08-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Dương Thanh Hải.
Ông Đỗ Trọng Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo: Võ Vũ H, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1990 tại ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú ấp X, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp chạy xe Honda khách; trình độ học vấn 9/12 ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thanh Đ và bà Mạc Bích T; có vợ tên Tạ Bé N và hai người con; tiền án không, tiền sự không; bị bắt ngày 10/11/2017, tạm giữ ngày 11/11/2017, tạm giam ngày 17/11/2017 "có mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Trần Văn L, sinh năm 1985; nơi cư trú ấp X, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 16 giờ ngày 09/11/2017, Võ Vũ H từ nhà thuộc ấp X, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau điều khiển phương tiện xe mô tô mang biển kiểm soát

69F7-2468 đến cửa hàng cầm đồ Minh Cường tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau để cầm xe với giá 3.000.000 đồng và sau đó đón xe Buýt đi Cà Mau. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Võ Vũ H đến Bến xe Cà Mau và nhờ một người chạy xe Honda khách (không xác định được họ tên và địa chỉ) mua ma túy đá với giá 2.000.000 đồng. Sau khi nhận được ma túy, Võ Vũ H thuê xe về đầu lộ Phú Mỹ thuộc địa phận thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau và đi đến khu đất trống rồi dùng kéo cắt chia ma túy thành nhiều tép nhỏ. Võ Vũ H sử dụng một phần ma túy, số ma túy còn lại để trong bịt nilon viền màu xanh rồi tiếp tục bỏ vào bịt nilon có viền màu đỏ và cất giấu trong quần lót phía sau của Võ Vũ H. Đến khoảng 13 giờ ngày 10/11/2017, Võ Vũ H gọi điện cho Trần Văn L làm nghề chạy xe Honda khách từ ấp X, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau đến đầu lộ Phú Mỹ để rước Võ Vũ H về. Trên đường về nhà, Võ Vũ H bị lực lượng Công an kiểm tra và thu giữ trên người của Võ Vũ H một bịt nilon màu trắng viền màu đỏ bên trong có một bịt nilon màu trắng viền màu xanh có chứa bốn tép nhựa màu trắng nghi là ma túy. Ngoài ra, còn thu giữ tài sản gồm có:

Một cây kéo bằng kim loại màu trắng, trên kéo có ghi chữ STAINLESS, chiều dài 9 cm, chiều rộng 5 cm.

Một điện thoại di động hiệu Mobile Zip model Zip 1.8-2; số IMEL 1: 842016182327799, số IMEL 2: 842016182327807.

Một sim Vinaphone có dãy số 89840, 20001, 06261, 74692.

Một sim Vinaphone không có dãy số nào.

Tiền Ngân hàng Việt Nam 219.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 690/KL-KTHS ngày 13/11/2017 của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Chất rắn màu trắng chứa trong một bịt nilon màu trắng viền màu xanh và bốn tép nhựa màu trắng được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 2,1530 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Đối với anh Trần Văn L là người chạy xe Honda khách chở bị cáo nhưng anh L xác định không biết bị cáo H cất giấu ma túy trong người.

Tại Cáo trạng số: 02/KSĐT-MT ngày 10/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển truy tố bị cáo Võ Vũ H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi cất giấu Methamphetamine trong người nên bị lực lượng chức năng bắt giữ, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo có công với cách mạng nên yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo H từ 12 đến 18 tháng tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy cây kéo và số ma túy còn lại sau khi đã giám định, các tài sản khác trả cho bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Võ Vũ H đều thừa nhận hành vi cất giấu Methamphetamine trong người mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai của anh Trần Văn L là người trực tiếp chứng kiến sự việc. Căn cứ vào biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa có đủ cơ sở chứng minh bị cáo Võ Vũ H đã có hành vi cất giấu Methamphetamine là chất ma túy trong người của bị cáo có trọng lượng 2,1530 gam bị bắt quả tang ngày 10/11/2017. Việc bị cáo cất giấu chất ma túy trong người không nhằm mục đích mua bán hay sản xuất trái phép chất ma túy khác nên hành vi của bị cáo Võ Vũ H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển truy tố về tội Tàng trữ trái pháp chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ. Mặc dù, hành vi của bị cáo thực hiện trước thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu luật nhưng căn cứ vào Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì những quy định có lợi của Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng để xét xử đối với bị cáo.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm những quy định thống nhất của Nhà nước trong việc quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, vi phạm pháp luật hình sự. Mặc dù, bị cáo biết rất rõ những tác hại của ma túy nhưng với mục đích thích cảm giác lạ và nhằm thỏa mãn ý thích cá nhân nên bị cáo đã bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

[3] Ma túy là chất gây nghiện và có tác hại rất lớn đối với con người và cộng đồng xã hội, mặc dù các cơ quan chức năng đã thực hiện nhiều biện pháp để phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh ngăn chặn nhưng trên thực tế tội phạm ma túy vẫn còn xảy ra với phương thức, thủ đoạn tinh vi, phức tạp và nó trở thành hiểm họa chung của toàn nhân loại. Để đảm bảo tính răn đe và đẩy lùi loại tội phạm về ma túy nên

việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như góp phần vào công tác tuyên truyền và phòng ngừa chung.

[4] Đối với bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa bị cáo xác định gia đình bị cáo có công với cách mạng nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không thể xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử đã có sự cân nhắc và đánh giá mức độ, tính chất của vụ án cũng như những quy định có lợi cho bị cáo theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 để áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là tương xứng.

[5] Đối với người bị cáo cho rằng nhờ mua ma túy dùm nhưng không chứng minh được họ tên cụ thể, địa chỉ ở đâu và không tiến hành làm việc được nên chưa có căn cứ để xử lý, đề nghị cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hiển tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Riêng anh Trần Văn L là người trực tiếp chở bị cáo nhưng anh L không biết bị cáo cất giấu ma túy trong người nên không xem xét xử lý.

[6] Đối với cây kéo bị cáo dùng để phục vụ cho hành vi phạm tội hiện tại giá trị sử dụng còn lại không đáng kể và số ma túy Methamphetamine 2,1044 gam còn lại sau khi giám định là vật cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy, số tài sản khác không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và xét đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ được chấp nhận.

[8] Do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo và người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ

luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên phạt bị cáo Võ Vũ H 01 (một) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2017.

Đề nghị cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hiển tiếp tục làm rõ người do bị cáo nhờ mua ma túy dùm để xử lý theo quy định của pháp luật.

Anh Trần Văn L là người trực tiếp chở bị cáo nhưng anh L không biết bị cáo cất giấu ma túy trong người nên không xem xét xử lý.

Tịch thu tiêu hủy một cây kéo bằng kim loại màu trắng, trên kéo có ghi chữ STAINLESS, chiều dài 9 cm, chiều rộng 5 cm và 2,1044 gam Methamphetamine hiện được lưu giữ theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 01/LNK ngày 20/11/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Trả lại cho bị cáo Võ Vũ H một điện thoại di động hiệu Mobile Zip model Zip 1.8-2; số IMEL 1: 842016182327799, số IMEL 2: 842016182327807. Một sim Vinaphone có dãy số 89840, 20001, 06261, 74692. Một sim Vinaphone không có dãy số nào và tiền Ngân hàng Việt Nam 219.000 đồng hiện được lưu giữ theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 01/LNK ngày 20/11/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Buộc bị cáo Võ Vũ H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt thời gian kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tính từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Công an nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Hải